TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 06/2018/DSST
Ngày: 21/9/2018.
"V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thêm.
2. Ông Trần Xuân Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 27/6/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 14/QĐXX-ST ngày 29/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lưu Quang D, sinh năm 1978, vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1981. (Có mặt)

Đều trú tại: Đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, có mặt.

HKTT, trú tại: Khu X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm: 1981, có mặt.

Trú tại: Đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3.2 Anh Lê Huy A, sinh năm: 1987. vắng mặt.

HKTT, trú tại: Khu X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/6/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Lưu Quang D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ T có cùng quan điểm trình bày:

Do có quen biết ngoài xã hội nên anh Lưu Quang D cùng vợ là chị Nguyễn Thị Lệ T đã nhiều lần cho vợ chồng anh Lê Huy A, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, hiện trú tại Khu X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên vay tiền. Đến ngày 20/4/2016, hai bên chốt nợ, vợ chồng anh A còn nợ vợ chồng anh, chị số nợ gốc là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), mục đích vay là để vợ chồng

anh A kinh doanh vật liệu xây dựng, hai bên có viết giấy biên nhận, vay không thế chấp tài sản, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, khi nào cần anh, chị báo trước vài ngày, vợ chồng anh A phải thu xếp trả anh, chị. Vợ chồng anh A đã trả lãi cho anh, chị đến hết tháng 6 năm 2017, số liền lãi bao nhiêu, do không ghi sổ nên không nắm rõ, anh chị đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh A, chị H trả anh, chị số nợ gốc và lãi nhưng vợ chồng anh A khất nhiều lần không chịu trả.

Nay anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh A, chị H phải thanh toán trả anh, chị toàn bộ số nợ gốc là 190.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 7/2017 cho đến nay, với mức lãi suất là 10%/năm, không yêu cầu tính lãi quá hạn. Thời gian tính lãi chỉ tính tròn tháng, những ngày lẻ không tính.

Do công việc và việc vay nợ đã rõ ràng, anh D đã có giấy ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Lệ T, anh xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết, hòa giải, họp và xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đồng bị đơn anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H trình bày:

Mặc dù anh A cho rằng việc vay nợ mà vợ chồng anh D đang khởi kiện vợ chồng anh tại Tòa án chỉ có chị H thỏa thuận, vay mượn, sau này chị H nói chuyện anh mới biết vợ chồng còn nợ tiền vợ chồng anh D, nhưng cả hai đều thừa nhận, vợ chồng anh chị đã nhiều lần vay mượn tiền của vợ chồng anh Lưu Quang D và chị Nguyễn Thị Lệ T. Ngày 20/4/2016, hai bên chốt nợ, vợ chồng anh, chị còn nợ vợ chồng anh D số nợ gốc là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), mục đích vay là để vợ chồng anh, chị kinh doanh vật liệu xây dựng, hai bên có viết giấy biên nhận, vay không thế chấp tài sản, lãi suất thỏa thuận bằng miệng, khi nào cần vợ chồng anh D báo trước vài ngày, vợ chồng anh, chị phải thu xếp trả vợ chồng anh D. Vợ chồng anh, chị đã trả lãi cho vợ chồng anh D đến hết tháng 6 năm 2017 (anh A là người trực tiếp trả cho vợ chồng anh D lãi của tháng 5 và tháng 6 năm 2017), số liền lãi bao nhiêu, do không ghi sổ nên không nắm rõ. Quá trình giải quyết, chị H cũng nhất trí không xem xét phần lãi đã trả vì không có giấy tờ hoặc tài liệu nào khác ghi nhận việc trả lãi này.

Nay anh D khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh, chị trả 190.000.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh. Quan điểm của anh A là nhất trí về khoản nợ, về thời gian trả, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh xin được trả dần về gốc, còn lãi anh xin vợ chồng anh D. Quan điểm của chị H: chị nhất trí về số nợ gốc cũng như quan điểm về việc trả gốc và lãi như vợ chồng anh D trình bày, nhưng chị cũng không đưa ra thời hạn trả nợ cụ thể.

Trong quá trình giải quyết, anh A có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm, yêu cầu khởi kiện chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh A, chị H phải thanh toán trả anh, chị toàn bộ số tiền gốc là 190.000.000 đồng và lãi phát sinh từ tháng 7/2017 cho đến nay, với mức lãi suất là 10%/năm, không yêu cầu tính lãi quá hạn. Thời gian tính lãi chỉ tính tròn tháng, những ngày lẻ không tính.

- Chị H có quan điểm chị nhất trí về số nợ gốc cũng như quan điểm về việc trả gốc và lãi như chị T yêu cầu, nhưng do khó khăn chị xin trả dần gốc, còn chị xin phần lãi phát sinh, chị cũng không đưa ra thời hạn trả nợ cụ thể.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 144; Điều 147, khoản 1 điều 227; khoản 1, 2 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 357 ; điều 463; điều 466; Điều 468; điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T án phí, lệ phí Toà án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Quang D.

+ Buộc vợ chồng anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải trả cho vợ chồng anh Lưu Quang D và chị Nguyễn Thị Lệ T 190.000.000 đồng tiền gốc cùng lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ trên thì anh A, chị H còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

+ Về án phí: Hoàn trả lại cho anh Lưu Quang D số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp. Buộc vợ chồng Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng:* Ngày 20/6/2018, anh Lưu Quang D có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải trả vợ chồng anh 190.000.000 đồng cùng lãi phát sinh, theo giấy biên nhận nợ được ký kết ngày 20/4/2016, đây là khoản vay không xác định kỳ hạn trả, trong thời hạn giải quyết nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa anh Lưu Quang D với vợ chồng anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H. Anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú, trú tại Khu X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt do đã ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, căn cứ khoản 1; 2 điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] *Về nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện:*

[2.1] *Nội dung vụ án*: Mặc dù trong quá trình giải quyết, anh A cho rằng việc vay nợ này chỉ có chị H thỏa thuận vay mượn vợ chồng anh D, nhưng anh cũng thừa nhận có biết việc chị H vay tiền và bản thân anh cũng đã trực tiếp trả lãi cho vợ chồng anh D tháng 5 và tháng 6 năm 2017.

Vì vậy, có cơ sở khẳng định: Xuất phát từ quan hệ ngoài xã hội, do cần vốn để kinh doanh, vợ chồng anh A và chị H đã nhiều lần vay tiền của vợ chồng anh D, ngày

20/4/2016, hai bên chốt nợ, vợ chồng anh A, chị H còn nợ vợ chồng anh D số tiền gốc là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng), hai bên có viết giấy biên nhận, vay không kỳ hạn, không thế chấp tài sản, lãi suất thỏa thuận bằng miệng. Vợ chồng anh A đã trả lãi cho vợ chồng anh D đến hết tháng 6 năm 2017, kể từ đó đến nay, mặc dù vợ chồng anh D yêu cầu vợ chồng anh A phải trả cả gốc và lãi, nhưng vợ chồng anh A khất nhiều lần không chịu trả.

[2.2] *Về yêu cầu khởi kiện đòi số nợ gốc*: Các bên chốt công nợ với nhau vào ngày 20/4/2016 nhưng tiếp tục thực hiện hợp đồng (trả lãi) đến hết tháng 6 năm 2017 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, cần áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

Do các bên đương sự không thoả thuận với nhau thời gian trả nợ cụ thể, yêu cầu của anh D không trái đạo đức và quy định của pháp luật nên cần căn cứ Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự 2015, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, buộc anh A và chị H phải trả cho anh D và chị T số tiền gốc là 190.000.000 đồng (Một trăm chín mươi triệu đồng).

[2.3] *Về yêu cầu tính lãi:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên thống nhất với nhau về số nợ gốc đã cho nhau vay là 190.000.000 đồng, đồng thời, các bên đề nghị không xem xét phần lãi hai bên đã thanh toán cho nhau đến hết tháng 6/2017 và xác định lãi suất vợ chồng anh A còn phải thanh toán trả cho vợ chồng anh D kể từ tháng 7/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm, chị T không yêu cầu tính lãi quá hạn, thời gian tính lãi chỉ tính tròn tháng, những ngày lẻ không tính (từ tháng 7/2017 đến hết tháng 8/2018 là 14 tháng). Do các bên không thống nhất về việc trả lãi nên cần căn cứ khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, xác định mức lãi suất vợ chồng chị H phải thanh toán trả cho vợ chồng chị T là 10%/năm, số lãi phát sinh vợ chồng chị H phải trả vợ chồng chị T là:

190.000.000đ x 10%/ 12 tháng x 14 tháng = 22.166.666 đồng.

Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi vợ chồng anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải trả cho vợ chồng anh Lưu Quang D và chị Nguyễn Thị Lệ T là:

190.000.000 đồng + 22.166.666 đồng = 212.166.666 đồng.

(Hai trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ trên thì anh A, chị H còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

[3] *Về án phí*: Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức nộp án phí, lệ phí Toà án.

- Yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Quang D được chấp nhận nên hoàn trả lại cho anh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002363, ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

- Buộc anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính theo giá ngạch tương ứng đối với phần giá trị tài sản tranh chấp là: 212.166.666 đồng.

- Số án phí dân sự sơ thẩm cần buộc vợ chồng anh A phải chịu là:

212.166.666 đ x 5% = 10.608.333 đồng.

(Mười triệu sáu trăm linh tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 điều 357 ; điều 463; điều 466; khoản 2 Điều 468; điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; điều 144; điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 1, 2 điều 228, điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức nộp án phí, lệ phí Toà án.

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lưu Quang D.

- Buộc vợ chồng anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải trả cho vợ chồng anh Lưu Quang D và chị Nguyễn Thị Lệ T 212.166.666 đồng (Hai trăm mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó có 190.000.000 đồng tiền gốc và 22.166.666 đồng tiền lãi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án hợp lệ, nếu chậm thanh toán trả các khoản tiền nợ trên thì anh A, chị H còn phải chịu lãi suất theo mức quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí :

- Hoàn trả lại cho anh Lưu Quang D số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là: 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002363, ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

- Buộc vợ chồng anh Lê Huy A và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính theo giá ngạch tương ứng đối với phần giá trị tài sản tranh chấp là: 10.608.333 đồng (Mười triệu sáu trăm linh tám nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án đân sự thì người được thi hành án đân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA Dân sự.

3. Về quyền kháng cáo**:** Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2018). Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Duy Trĩnh